

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Phương A, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số nhà 657, đường L, tổ 10, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Đặng Văn D, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N1, huyện T1, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Phương A và anh Đặng Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện T1, tỉnh T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã hòa giải nhưng cả hai vẫn không thể hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân được tám tháng. Nay chị A và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị A và anh D là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Phương A và anh Đặng Văn D có một con chung là Đặng Minh Đ, sinh ngày 24/10/2021. Ly hôn, chị A và anh D thỏa thuận: Chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D tự nguyện cấp

dưỡng cho con là 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi con Đặng Minh Đ đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của chị A và anh D về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Phương A và anh Đặng Văn D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Phương A và anh Đặng Văn D phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Phương A và anh Đặng Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Minh Đ, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2021, anh Đặng Văn D cấp dưỡng cho con là 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi con Đặng Minh Đ đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Phương A và anh Đặng Văn D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị A và anh D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000694 và số 0000695 ngày 05 tháng 7 năm 2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- UBND xã N1, huyện T1, tỉnh T;
- GCNKH số 58 ngày 23/12/2020;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý